



CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT MINH ĐỨC

Số: **45** /BCTN/HCMĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Minh Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT MINH ĐỨC
NĂM 2024

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin chung:

1.1 Thông tin khái quát

Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT MINH ĐỨC
Tên tiếng Anh:	Minh Duc Chemical Stockshare Company
Tên viết tắt:	Minh Duc DUCCSCO
Trụ sở:	Tổ Dân Phố Quyết Hùng, Phường Minh Đức, Thành Phố Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.
Điện thoại:	0225/3875398/3875400 Fax: 0225.3964159
Website:	http://minhduc-caco3.com/
Logo:	
Vốn điều lệ:	49.744.500.000 đồng (Bằng chữ: bốn mươi chín tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu, lăm trăm nghìn đồng).
Vốn điều lệ thực góp:	49.744.500.000 đồng (Bằng chữ: bốn mươi chín tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu, lăm trăm nghìn đồng).
Mã cổ phiếu:	HMD
Giao dịch tại:	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM)
Đại diện theo pháp luật:	Lại Văn Lườn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Phạm Văn Khấn – Tổng giám đốc

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình tăng vốn của HMD

Năm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn
2000	3.982.868.310	7.427.668.310	Trả cổ tức
Tháng 1/ 2003	6.972.331.690	14.400.000.000	Trả cổ tức
2005	8.731.340.000	23.131.340.000	Trả cổ tức
2007	4.359.920.000	27.491.260.000	Trả cổ tức
2010	1.099.650.000	28.590.910.000	Trả cổ tức
2014	12.864.220.000	41.455.130.000	Trả cổ tức
2018	8.289.370.000	49.744.500.000	Trả cổ tức

Công ty Cổ phần Hoá Chất Minh Đức tiền thân là xí nghiệp Hoá Chất Minh Đức được thành lập ngày 22/02/1979 theo quyết định số 138/QĐ-TCCQ của UBND TP Hải Phòng với phân bố biên chế lao động là 148 người (bao gồm cả trực tiếp sản xuất và gián tiếp, với kinh phí chuyên dùng cho sản xuất thử là 200.000 đ do ủy ban nhân dân thành phố cấp, thời gian sản xuất thử từ ngày 22/02/1979 đến 30/5/1979). Công ty nằm ở khu công nghiệp phía Bắc Hải Phòng (Huyện Thủy Nguyên), thuộc vùng nguyên liệu cung cấp đá vôi xanh Trảng Kênh – thị trấn Minh Đức.

(Quyết định số 18/QĐ-TCCQ ngày 07/01/1993 về thành lập doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp Hóa chất Minh Đức, với vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/1991 là 475đ (vốn nhà nước cấp 432,4 đ; vốn doanh nghiệp tự bổ sung 43,6đ với ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu là sản xuất bột nhẹ canxi cacbonat (CaCO_3)).

Kể từ Quyết định số 18 ngày 07/01/1993 Xí nghiệp hạch toán kinh tế độc lập, có pháp nhân kinh tế, mở tài khoản tại ngân hàng và có con dấu riêng.

Ngày 23/4/1996 Xí nghiệp Hóa chất Minh Đức được đổi tên thành Công ty Hóa chất Minh Đức theo quyết định số 786/QĐ-UB.

Cũng tại thời điểm năm 1996 theo quyết định số 787/QĐ-UB ngày 23/4/1996 công ty được bổ sung nhiệm vụ: *Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các mặt hàng hóa gồm: Bột đá nặng, bột tan và các hóa chất nguyên liệu và phụ gia phục vụ sản xuất giấy dếp, đồ nhựa, sơn, giấy, mỹ phẩm.*

Tại quyết định 1972/QĐ/UB ngày 03/11/1998 Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án chuyển công ty Hóa chất Minh Đức thành công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức; với vốn điều lệ để thành lập là 3.388.000.000đ, trong đó giá trị thực tế phần vốn Nhà nước hiện có

trong doanh nghiệp để bán cho toàn bộ CBCNV là 1.688.000.000; Công ty phát hành cổ phiếu để thu hút vốn phát triển sản xuất là 1.700.000.000đ (giá trị cổ phần là 100.000đ; tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp tối đa là 11.253 cổ phần, tương đương với giá trị 1.125.300.000đ; giá trị ưu đãi tối đa người lao động được hưởng là 337.600.000đ tức bằng 30% giá trị cổ phần ưu đãi. Tổng số cổ phần ưu đãi bán cho người lao động nghèo trong doanh nghiệp được trả chậm là 2.250 cổ phần; số tiền thu trả chậm tối đa là 157.500.000đ = 70% giá trị cổ phần ưu đãi bán cho người lao động nghèo.

Thời gian phát hành cổ phiếu đầu tiên là từ ngày 01/11/1998.

Công ty chính thức chuyển sang cổ phần từ ngày 25 tháng 12 năm 1998 theo quyết định số 2433/QĐ-UB với vốn điều lệ: 3.444.800.000đ.

1.3 Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

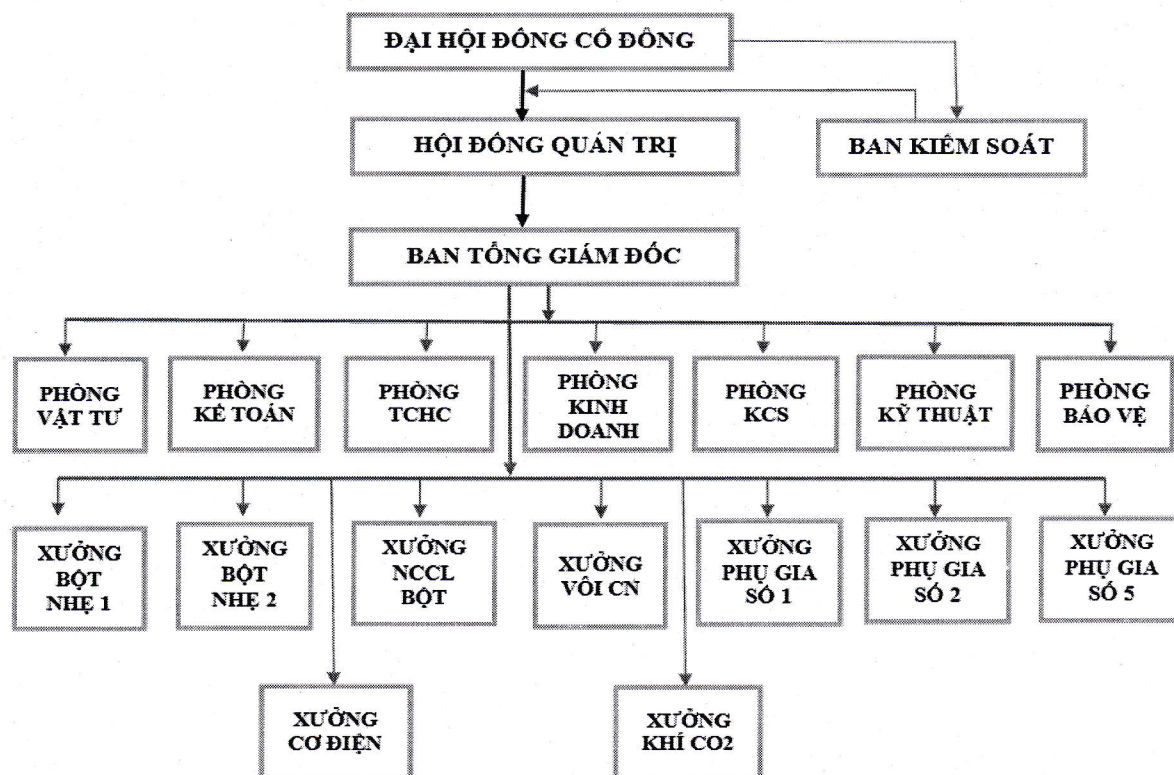
STT	Mã ngành	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
1	2022	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít
2	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột nhẹ CaCO ₃ , bột nặng CaCO ₃ , bột tan và các phụ gia nghiền từ khoáng sản; Sản xuất khí CO ₂ ;
3	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đá vôi; Sản xuất bột đá, sản xuất bột nhẹ; sản xuất đá hạt;
4	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước, vôi ngâm nước;
5	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư) Chi tiết: Bán buôn hóa chất cơ bản, hóa chất thông thường (không bao gồm hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư; Bán buôn các mặt hàng bột nặng CaCO ₃ ; bột nhẹ CaCO ₃ ; bột tan và các phụ gia nghiền từ khoáng sản; Bán buôn khí CO ₂ ; Bán buôn vôi, vôi cục, vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước, vôi ngâm nước, vôi các loại; nguyên liệu chuyên phục vụ sản xuất giấy dếp, đồ nhựa, sơn, giấy hoá mỹ phẩm; Bán buôn đá vôi, bột đá, bột nhẹ, đá hạt;
6	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn vật tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.
7	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

2.2 Địa bàn kinh doanh: Tổ Dân Phố Quyết Hùng, Phường Minh Đức, Thành Phố Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1 Mô hình quản trị.

Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty cho các năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần hoá chất Minh Đức là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lại Văn Lườn	Chủ tịch HĐQT – Phó tổng giám đốc
2	Phạm Tiến Đức	Phó chủ tịch HĐQT – Phó tổng giám đốc
3	Phạm Văn Khấn	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc
4	Đình Hữu Nam	Thành viên HĐQT - Quản đốc xưởng bột nhẹ 1
5	Lê Văn Hiến	Thành viên HĐQT – Nhân viên phòng kế toán

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm có ba (03) thành viên để kiểm soát các hoạt động của Công ty theo luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 3 thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Quang	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Đào Minh Ngọc	Thành viên BKS – Trưởng phòng KCS
3	Phạm Văn Tố	Thành viên BKS

❖ **Ban Giám đốc công ty**

Ban giám đốc công ty gồm Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về các quyết định của mình. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Giám đốc công ty hiện nay gồm :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Khấn	Tổng Giám đốc
2	Lại Văn Lườn	Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Tiến Đức	Phó Tổng Giám đốc

Các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm một trưởng phòng hoặc phó phòng phụ trách. Số lượng phó phòng và cán bộ, chuyên viên, nhân viên do Tổng Giám đốc quyết định tùy theo chức năng nhiệm vụ và quy mô công việc.

❖ **Phòng tổ chức hành chính**

- Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý tổ chức, quản lý nhân sự, tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ và sử dụng lao động trong Công ty, quản lý các công việc hành chính hằng ngày của Công ty. Thực hiện tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và các bộ phận khác về việc tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động, xây dựng nội quy, quy chế của Công ty.

- Xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện nội quy lao động, quy chế công ty của các bộ phận, phòng ban và nhân viên công ty;
- Thường trực văn phòng, hướng dẫn khách đến giao dịch, làm việc;
- Tiếp nhận đơn thư của CBCNV và tổ chức cá nhân ngoài Công ty giải quyết hoặc trình lãnh đạo Công ty giải quyết các ý kiến đó theo khả năng và sự uỷ quyền của lãnh đạo.
- Tiếp nhận, lưu trữ công văn, giấy tờ từ ngoài gửi đến, từ Công ty gửi đi và trong nội bộ Công ty theo đúng quy định của ngành văn thư lưu trữ.

❖ **Phòng Kế toán – Tài vụ**

Phòng Kế toán thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Công ty.

Kế toán trưởng là người trực tiếp giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Công ty.

- + Hạch toán, kế toán, thanh toán cho các đối tượng;
- + Quản lý, sử dụng hóa đơn GTGT; Tổng hợp kê khai nộp thuế, hoàn thuế;
- + Báo cáo thống kê, quyết toán tài chính, thuế theo định kỳ của Nhà nước;
- + Lập kế hoạch tài chính hàng quý, năm, và có biện pháp đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất, đời sống, đầu tư của Công ty.
- + Xử lý công nợ;
- + Mọi công việc điều hành và quản lý phải tuân thủ tuyệt đối hệ thống chuẩn mực Kế toán; pháp luật về thuế và những quy định quản lý tài chính – kế toán khác của Công ty và Nhà nước.

❖ **Phòng Kỹ thuật**

- Là bộ phận tham mưu giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề kỹ thuật, công nghệ sản xuất của Công ty;

- Theo dõi quản lý toàn bộ trang thiết bị của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức công tác sửa chữa thiết bị theo chu kỳ hoặc đột xuất, duy trì thời gian hoạt động thường xuyên của thiết bị;

- Thường xuyên kiểm tra tình hình an toàn lao động, có quyền ngừng sản xuất khi phát hiện trang thiết bị hư hỏng ảnh hưởng đến tính mạng của người công nhân.

- Xây dựng quy trình Công nghệ, các hướng dẫn thực hiện Công nghệ, các quy định về bảo quản và an toàn hóa chất. Xây dựng các hướng dẫn kiểm tra vật tư, nguyên liệu đầu vào;

- Nghiên cứu cải tiến Công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành, thiết kế cải tiến nhân mác bao bì.

- Xây dựng, soát xét tiêu chuẩn cơ sở cho tất cả các nguyên vật liệu, bán thành phẩm, sản phẩm của Công ty;

❖ **Phòng Vật tư**

- Xây dựng kế hoạch cung ứng vật tư hàng tháng, quý, năm đảm bảo đủ số lượng, đúng về chủng loại và chất lượng, kịp thời cho sản xuất của công ty.

- Tổ chức thực hiện thu thập thông tin về các nhà cung ứng vật tư, đánh giá, phân tích và tham mưu cho Tổng giám đốc để lựa chọn và phê duyệt nhà cung ứng;

- Sắp xếp, bảo quản vật tư khoa học, theo đúng quy trình bảo quản sản phẩm phù hợp với tính năng của từng loại vật tư, tránh tổn thất, hư hao, suy giảm chất lượng, thuận tiện cho việc xếp dỡ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc nội quy kho tàng, đặc biệt chú ý đến trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, phòng ngừa các nguy cơ cháy nổ và thiên tai;

- Tổ chức cấp phát vật tư theo định mức, theo phiếu xuất kho cho các đơn vị trong Công ty và thường xuyên kiểm tra việc sử dụng những vật tư đã cấp;

❖ Phòng Kinh doanh

+ Nội địa:

- Lập phương án, soạn thảo các quy chế, quy định việc tiêu thụ sản phẩm;
- Tổ chức thông tin quảng cáo, tiếp thị sản phẩm, điều tra thị trường;
- Xây dựng chính sách giá cả, báo cáo tình hình tiêu thụ, xây dựng mạng lưới tiếp thị sản phẩm.

- Thường xuyên thu thập ý kiến phản hồi của khách hàng, báo cáo với Tổng giám đốc để có sự cải tiến thường xuyên đáp ứng kịp thời các nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

- Giải quyết kịp thời các khiếu nại chính đáng của khách hàng. Tổng hợp ý kiến để báo cáo trước các cuộc họp, có sự xem xét của lãnh đạo.

+ Xuất nhập khẩu:

- Tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phương án kinh doanh xuất - nhập khẩu.

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong quan hệ đối ngoại, chính sách xuất - nhập khẩu, pháp luật của Việt Nam và quốc tế về hoạt động kinh doanh này

- Thực hiện các hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu và khi được uỷ quyền được phép ký kết các hợp đồng thuộc lĩnh vực này.

- Nghiên cứu khảo sát đánh giá khả năng tiềm lực của đối tác nước ngoài khi liên kết kinh doanh với Công ty.

- Giới thiệu, chào bán sản phẩm của Công ty tại các hội chợ triển lãm, khảo sát thị trường, trao đổi nghiệp vụ, thu thập thông tin nhằm mở rộng thị trường quốc tế.

❖ Phòng KCS

- Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trước và sau khi sản xuất, xuất xưởng nhằm đảm bảo cho sản phẩm của Công ty luôn ở mức tiêu chuẩn.

- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty về mọi hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 tại Công ty;

- Kiểm soát chất lượng sản phẩm theo quy định bao gồm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ trong phạm vi: Nguyên liệu, phế liệu, phụ liệu đưa vào sản xuất; Hàng hóa, thành phẩm nhập kho; Hàng hóa, thành phẩm đưa ra thị trường; các hàng hóa khác khi có yêu cầu.

❖ Phòng Bảo vệ

- Tuần tra, canh gác, bảo vệ toàn bộ tài sản của Công ty.

- Kiểm soát theo dõi hàng hóa, xe ra vào Công ty theo quy định.

❖ Các xưởng sản xuất

- : Gồm xưởng Bột nhẹ số 1; xưởng Bột nhẹ số 2; Xưởng Nâng cấp chất lượng bột nhẹ; Xưởng Phụ gia số 1; Xưởng Phụ gia số 2; xưởng Phụ gia số 5 - chuyên sản xuất bột nặng CaCO₃, Xưởng sản xuất khí CO₂. Các xưởng đều nằm trong khuôn viên công ty tại TDP Quyết Hùng, Phường Minh Đức, Thành phố Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, thuận tiện cho việc quản lý điều hành sản xuất.

- Ngoài các xưởng trên, công ty còn có thêm xưởng Cơ điện với mục đích hoạt động là sửa chữa tất cả các thiết bị sản xuất trong công ty.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Liên kết cùng với công ty TNHH Kiều Phương Nghệ An thành lập công ty Đức Phương, nay tạm ngừng hoạt động vì chưa được cấp mở.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty.

Chính sách chất lượng được ban hành và quán triệt trong toàn Công ty và được sử dụng làm cơ sở để xây dựng mục tiêu chất lượng cho từng bộ phận trong Công ty.

Mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức đều hướng đến sự thỏa mãn của khách hàng. Công ty không ngừng tìm tòi cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng và các bên liên quan.

Duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN/ISO Công ty cam kết dành mọi ưu tiên về nguồn lực để xây dựng, thực hiện và cải tiến hệ thống QLCL đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Không ngừng nghiên cứu thị trường để mở rộng thị phần trong và ngoài nước.

Tập thể CBCNV Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức nhận thức thống nhất xây dựng chính sách chất lượng với phương châm: "*Đảm bảo chất lượng – thỏa mãn khách hàng – An toàn sản xuất – mang lại công việc, thu nhập cho người lao động và sự phát triển bền vững cho toàn Công ty*".

- Chính sách sản phẩm:

- ✓ Công ty tập trung sản xuất và cung ứng những sản phẩm có chất lượng phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng;
- ✓ Nguyên vật liệu phải được khai thác và sử dụng một các khoa học, hợp lý nhằm đảm bảo tối đa chất lượng cho sản phẩm đầu ra;
- ✓ Thường xuyên duy trì, nâng cấp hệ thống quản lý một cách hợp lý;

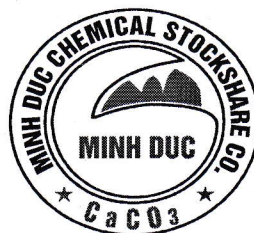
- Chính sách khách hàng:

Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm phương châm hoạt động.

- Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã đăng ký nhãn hiệu, logo Công ty tại cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học công nghệ Việt Nam. Nhãn hiệu: MINH DUC CHEMICAL STOCKSHARE CO. CaCO_3 .

Logo biểu tượng nhãn hiệu màu xanh cửu long đặt trên nền trắng, với hàng hóa là Canxi Cacbonat (CaCO_3). Tên thương hiệu sản phẩm Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức và logo công ty trở nên thân thuộc với khách hàng, gắn liền với chất lượng sản phẩm, hình ảnh và uy tín công ty. Việc quảng bá đến đông đảo khách hàng được công ty thực hiện thông qua Catalogue giới thiệu và trang Web của công ty.



5. Các rủi ro

- Rủi ro kinh doanh

Sản phẩm chính của Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức là bột nhẹ CaCO₃, bột nặng CaCO₃. Những sản phẩm này có tính ứng dụng rất cao, làm phụ gia cho các ngành công nghiệp: Nhựa, sơn, Giấy, Cao su, Hóa mỹ phẩm.... Do tiềm năng lớn và tính ứng dụng cao, ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này. Ngoài ra, sản phẩm của Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức còn chịu sự cạnh tranh rất lớn của hàng nhập khẩu từ các nước tiên tiến trên thế giới. Mặc dù vậy, với lợi thế thương hiệu cùng với trình độ kỹ thuật hiện đại cũng như chiến lược phát triển trong tương lai, Công ty hoàn toàn có thể tự tin vào khả năng cạnh tranh của mình trước các đối thủ trong và ngoài nước. Nhìn chung, việc ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh sẽ làm giảm thị phần của Công ty, nhưng với lợi thế sẵn có của mình, Công ty CP hóa chất Minh Đức có đủ năng lực để kiểm soát được rủi ro này.

- Rủi ro luật pháp

Là một Công ty cổ phần mọi hoạt động của Hóa chất Minh Đức đều chịu sự điều chỉnh của luật Doanh nghiệp, bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Là công ty đại chúng nên Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, do hệ thống Luật pháp của Việt Nam hiện nay còn chưa đồng bộ, các văn bản hướng dẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự điều chỉnh của Nhà nước liên tục diễn ra sẽ gây ra ảnh hưởng nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty phải thường xuyên theo dõi cập nhật kịp thời, nắm bắt đường lối, chủ trương của Đảng và nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược phát triển cho phù hợp.

- Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Ngoài ra, do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa nên Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức còn gặp một số rủi ro khác như rủi ro lãi suất, rủi ro bảo hiểm, vv...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024
Tổng giá trị tài sản	146.263.346.302
Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	133.947.054.076
Doanh thu thuần	133.092.777.822
Giá vốn	97.991.313.327
Chi phí hoạt động tài chính	195.501.916
Chi phí bán hàng	9.460.549.070
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.956.129.527
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	18.915.096.254

Lợi nhuận khác	(360.842.195)
Lợi nhuận trước thuế	18.554.254.059
Chi phí thuế TNDN	1.650.941.044
Lợi nhuận sau thuế	16.903.313.015
Tỷ lệ trả cổ tức	20% (dự kiến)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	33,98%
Lợi nhuận sau thuế / DT	12,7
Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	11,56
Lợi nhuận sau thuế/NVCSH	21,46

- Do trong năm 2024 công ty có tiêu thụ lượng lớn hàng xuất khẩu mặt hàng bột nhẹ và bột nặng hơn thế nữa công ty có lợi thế về kinh nghiệm về quản lý và năng lực nên sản phẩm làm ra ít có đối thủ cạnh tranh các mặt hàng công ty sản xuất đáp ứng rất tốt cho nhu cầu của thị trường. Chính sách bán hàng của công ty rất thuận lợi và phù hợp với nhu cầu của khách hàng nên lượng hàng bán ra rất ổn định cả về chất lượng lẫn số lượng.

- Năm 2024 chiến dịch quân sự của các nước châu Âu tiếp tục gia tăng nên làm ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động và đến chiến lược kinh doanh của công ty các mặt hàng chiến lược của công ty nhưng hàng bột nhẹ chất lượng cao tiêu thụ ổn định và tăng hơn so với năm 2023 nên công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

+ Bên cạnh đó công ty cũng còn gặp một số khó khăn nhất định làm ảnh hưởng đến khả năng phát triển của công ty như: giá vật tư đầu vào tăng cao và tăng nhiều lần cụ thể là than, đá, xăng dầu làm công ty phải thường xuyên điều chỉnh giá bán nên lượng khách hàng tiêu thụ chưa được cao và ổn định.

+ Công nghệ sản xuất bột nhẹ chủ yếu theo công nghệ hấp thụ CO₂. Cũng như các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức cũng gặp khó khăn trong việc cải thiện chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm của Công ty thường có độ kiềm cao và không ổn định về chất lượng. Mặc dù đã đầu tư vào dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ nước ngoài, nhưng sản phẩm vẫn chưa thể hoàn toàn đạt tiêu chuẩn “bột nhẹ cao cấp”, “bột nặng cao cấp”.

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo
- Thuận lợi

Các sản phẩm bột nặng, bột nhẹ có tính ứng dụng rất cao trong ngành xây dựng và các ngành công nghiệp phụ gia, nên nhu cầu của nước ta về mặt hàng này là rất cao. Nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức đã đầu tư vào dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ các nước có trình độ công nghệ cao như Tây Ban Nha, Mỹ, Đức...Hiện nay, năng lực sản xuất của công ty đạt 150.000 tấn/năm. Công ty không chỉ đáp ứng nhu cầu khách hàng trong nước mà còn xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

Với đội ngũ cán bộ công nhân viên cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn cao và yêu nghề cùng quy trình lựa chọn nguồn đá khát khe, Công ty luôn lựa chọn được những nguồn nguyên liệu chất lượng tốt. Chính vì vậy những sản phẩm của Công ty đảm bảo đạt chuẩn các chỉ tiêu cơ lý, kích thước... luôn đáp ứng được các yêu cầu khát khe nhất của khách hàng.

Thêm vào đó, với vị trí địa lý thuận lợi, gần sông Cẩm – một nhánh sông ở hạ lưu, chảy theo hướng đông và đông nam để đổ ra biển Đông rất thuận tiện cho việc chuyên chở hàng hóa, nguyên vật liệu bằng đường sông, góp phần giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Với phương châm “*Sự thỏa mãn của khách hàng là sự thành công của chúng tôi*”, Công ty đang cố gắng nỗ lực không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Có thể nói, chiến lược phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với xu thế, định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước.

- Thách thức

Công nghệ sản xuất bột nhẹ chủ yếu theo công nghệ hấp thụ CO₂. Cũng như các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty hóa chất Minh Đức cũng gặp khó khăn trong việc cải thiện chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm của Công ty thường có độ kiềm cao và không ổn định về chất lượng. Mặc dù đã đầu tư vào dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ nước ngoài, nhưng sản phẩm vẫn chưa thể hoàn toàn đạt tiêu chuẩn “bột nhẹ cao cấp”, “bột nặng cao cấp”. Vì vậy bài toán đặt ra là phải cải tiến công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời phải tìm cách giảm giá thành hoặc chế biến sản phẩm thành dạng có thể dễ dàng được thị trường chấp nhận, trên cơ sở đó mới có thể cạnh tranh và tồn tại.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

- Tình hình quốc tế

+ Chiến tranh giữa Nga và Ukraine : Việc xung đột này đã kéo hàng loạt nước phương Tây và Mỹ gián tiếp hỗ trợ Ukraine làm tình hình trở nên bất ổn. Tình hình chiến sự kéo dài khiến giá cả năng lượng, dầu, xăng tăng phi mã dẫn đến giá cả một số hàng hóa, dịch vụ tăng theo, nhất là giá vận chuyển hàng hóa, chi phí logistics. Việc biến động các chi phí này đã ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động xuất khẩu của Công ty trong nửa đầu năm 2024.

- Tình hình trong nước

+ Triển vọng và cơ hội phát triển ngành

Bột nhẹ là một chất độn có tính ưu việt cao, nó làm giảm độ co ngót và tạo độ bóng cho bề mặt sản phẩm. Chính vì thế, bột nhẹ được sử dụng nhiều trong các ngành sản xuất sơn, giấy, cao su, nhựa, thuốc đánh răng... Hiện nay, ở nước ta có trên 10 cơ sở sản xuất bột nhẹ. Tuy nhiên sản phẩm bột nhẹ của các doanh nghiệp sản xuất trong nước vẫn chưa thể đáp ứng được hết nhu cầu sử dụng trong nước. Hơn nữa, đối với những nhu cầu đòi hỏi chất lượng sản phẩm cao thì sản phẩm của ta vẫn chưa đạt yêu cầu. Do vậy, hàng năm ta phải nhập khoảng 150.000 tấn sản phẩm bột nhẹ phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong nước như ngành sơn, mỹ phẩm, nhựa, giấy...

Điều này là một sự lãng phí không cần thiết trong khi nước ta sở hữu nguồn nguyên liệu đá vôi rất dồi dào với chất lượng khá tốt, phù hợp cho sản xuất bột nhẹ. Hiện nay, 125 tỷ đá vôi khoáng đã được tìm kiếm và thăm dò, trữ lượng ước đạt 13 tỷ tấn, tài nguyên dự báo khoảng 120 tấn. Các mỏ đá vôi này chủ yếu tập trung ở các tỉnh phía Bắc và cực Nam.

Với nhu cầu sử dụng trong nước ngày càng cao và tiềm năng vốn có của tài nguyên nước nhà, ngành sản xuất bột đá vôi chắc chắn sẽ có triển vọng rất tốt trong tương lai. Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào “chất” để có được sản phẩm đạt chất lượng cho các mục đích sử dụng khác nhau và có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

+ Chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản

Việc chưa thống nhất trong một số chủ trương, chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản, dẫn đến quy trình xin cấp phép khai thác các mỏ đá gặp khó khăn, tốn kém nhiều chi phí ảnh hưởng đến nguồn cung sản phẩm trên thị trường.

- Nội tại doanh nghiệp

+ Chất lượng sản phẩm của công ty:

Công nghệ sản xuất bột nhẹ chủ yếu theo công nghệ hấp thụ CO₂. Cũng như các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty hóa chất Minh Đức cũng gặp khó khăn trong việc cải thiện chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm của Công ty thường có độ kiềm cao và không ổn định về chất lượng. Mặc dù đã đầu tư vào dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ nước ngoài, nhưng sản phẩm vẫn chưa thể hoàn toàn đạt tiêu chuẩn “bột nhẹ cao cấp”, “bột nặng cao cấp”. Vì vậy bài toán đặt ra là phải cải tiến công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời phải tìm cách giảm giá thành hoặc chế biến sản phẩm thành dạng có thể dễ dàng được thị trường chấp nhận, trên cơ sở đó mới có thể cạnh tranh và tồn tại.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành

A. Ông Phạm Văn Khấn – Tổng giám đốc công ty

Họ và tên	Phạm Văn Khấn
Giới tính	Nam.
Ngày tháng năm sinh	24/10/1945
Nơi sinh	Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương
Căn cước công dân	030045005281 Ngày cấp: 9/7/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Thanh Hải – huyện Thanh Hà - tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	23H Lê Đại Hành – Hồng Bàng – Hải Phòng
Điện thoại liên lạc	0913241671
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế tạo máy
Số cổ phần nắm giữ	447.718(chiếm 9% vốn điều lệ của Công ty)

B. Ông Lại Văn Lườn – Phó tổng giám đốc công ty

Họ và tên	Lại Văn Lườn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/4/1957
Nơi sinh	Xã Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
Căn cước công dân	031057005830 Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tam Hưng – Huyện Thủy Nguyên – TP.Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Xã Tam Hưng – Huyện Thủy Nguyên – TP.Hải Phòng
Điện thoại liên lạc	0913577339
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế tạo máy
Số cổ phần nắm giữ	124.831 cổ phần (chiếm 2,51% vốn điều lệ)

C. Ông Phạm Tiến Đức – Phó tổng giám đốc công ty

Họ và tên	Phạm Tiến Đức
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/4/1968
Nơi sinh	Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng
Căn cước công dân	031057005830 Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	MH 0815 Vinhomes Imperia, Phường Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại liên lạc	0913523355
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần nắm giữ	162.2041 cổ phần (chiếm 3,26% vốn điều lệ)

D. Bà Nguyễn Thị Hương – Kế toán trưởng công ty

Họ và tên	Nguyễn Thị Hương
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	
Nơi sinh	Thanh hà, Thanh Hải, Hải Dương
Căn cước công dân	030175020720 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán Thanh hà, Thanh Hải, Hải Dương
 Địa chỉ thường trú Khu Quyết Tâm, Thị Trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
 Điện thoại liên lạc 0398374433
 Trình độ văn hóa 10/10
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Số cổ phần nắm giữ 4.8000 cổ phần (chiếm 0,097% vốn điều lệ)

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành : Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách của Công ty đối với người lao động
 Tổng số người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2024 là 204 người. Trong đó, cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	28	12,44
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	5	1.24
3	Lao động phổ thông	171	92.56
	Tổng	204	100

+ Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

Chế độ làm việc

- Người lao động trong Công ty đều có Hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...
- Công ty thực hiện chế độ 6 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Người lao động được nghỉ theo đúng quy định của Luật lao động vào các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết trong năm.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty. Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Hàng năm Công ty đều bám sát vào các chế độ chính sách của nhà nước về tiền công tiền lương cho người lao động để qua đó điều chỉnh sao cho có lợi và đảm bảo thu nhập cho người lao động và tiết kiệm được chi phí.

Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên và chăm lo cải thiện tốt điều kiện làm việc của người lao động cũng như nâng cao mức sinh hoạt chung cho toàn Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức ăn ca cho cán bộ

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm công ty có đầu tư xây dựng và sửa chữa lại một số bộ phận nhà xưởng đã xuống cấp và trọng tâm là đầu tư lò vôi công nghiệp số 3 và dự án đầu tư xây mới hệ thống thu hồi khí CO₂ từ các lò vôi công nghiệp. Cho đến hết ngày 31/12/2024 tất cả các khoản mục đã cơ bản hoàn thành và dự kiến sẽ tiến hành chạy thử vào quý 1 năm 2025:

b) Công ty liên kết:

Công ty TNHH Đức Phương

Trụ sở chính: đường Hồ Bá Kiện, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 50%

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Khai thác, mua bán, chế biến đá các loại
- Sản xuất, mua bán bột Canxicacbonat (CaCO₃) nặng và bột khoáng sản khai thác từ mỏ

4. Tình hình tài chính

4.1) Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+) giảm (-) (%)
Tổng giá trị tài sản	140.961.250.871	146.263.346.302	
Doanh thu thuần	119.444.662.593	133.092.777.822	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.385.896.421	18.915.096.254	
Lợi nhuận khác	716.826.698	(360.842.195)	
Lợi nhuận trước thuế	13.102.723.119	18.554.254.059	
Lợi nhuận sau thuế	9.489.855.422	16.903.313.015	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	19,08%	33,98%	

(Nguồn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, 2024 Cty cổ phần hóa chất Minh Đức)

a) Các chỉ tiêu khác: Không có

4.2 . Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,07	0,8	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,83	0,63	
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</u>			
+ Tổng số Nợ/Tổng tài sản	0,48%	0,46%	

+ Tổng số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,91%	0,85%	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,55	7,18	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,85	0,91	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	0,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,13	0,21	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,07	0,12	

(Nguồn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, 2024 Cty cổ phần hóa chất Minh Đức)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần.

- Tổng số cổ phiếu công ty đang đăng lý giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội là : 4.974.450 (Bốn triệu chín trăm bảy bốn nghìn bốn trăm năm mươi cổ phiếu)
- Loại cổ Phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu.

5.2 Cơ cấu cổ đông.

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	393	4.974.450	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	393	4.974.450	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	393	4.974.450	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	1	447.718	9%
2	Cổ đông khác	392	4.526.732	91%
	Tổng cộng	393	4.974.450	100%

5.3. Thông tin cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của HMD

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/Số ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)
1	Phạm Văn Khẩn	23H Lê Đại Hành – Hồng Bàng – Hải Phòng	030045005281	447.718	9%

5.4 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.5 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.6 Các Chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

6.1. Tác động lên môi trường

Đơn vị thực hiện triển khai công tác quản lý vệ sinh môi trường như: thường xuyên kiểm tra và thực hiện việc nạo vét hố ga, khơi thông đường cống rãnh, hệ thống thoát nước bên trong và khu vực xung quanh khu nhà xưởng sản xuất. Ngoài ra còn thuê lao động công nhật thường xuyên quét, dọn vệ sinh đảm bảo giữ vệ sinh cho đường nội bộ và quy định các bộ phận tự giữ gìn vệ sinh cho phòng, ban của mình. Hướng dẫn cán bộ chuyên trách ATLĐ, mạng lưới ATVSV, trưởng kho đảm bảo vệ sinh kho, bãi, hiện trường sản xuất.

- Giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu gây hại cho môi trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, về an toàn – phòng tránh cháy nổ nhằm đảm bảo hạn chế những thiệt hại về người và tài sản trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra việc giữ gìn môi trường làm việc trong phạm vi toàn công ty; sắp xếp phòng làm việc gọn gàng, sạch sẽ, khoa học, thông thoáng, văn minh, hiện đại; phát quang cây cối làm cỏ sạch sẽ, trồng thêm cây xanh cải thiện mỹ quan môi trường làm việc và hoạt động khác nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBCNV trong công ty.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hoạt động kinh doanh tại công ty là các mặt hàng liên quan đến bột đá và bột vôi nên công ty rất chú trọng đến khâu lọc bụi và hút bụi nhằm giảm thiểu tối đa số lượng bụi thải ra môi trường nên công ty đã thiết kế những túi lọc bụi và quạt hút chuyên dùng để xử lý bụi mịn đưa vào tái sử dụng

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Điện năng được Công ty sử dụng cho việc, chạy máy chiếu sáng tại các kho, điện văn phòng, hệ thống làm mát. Các nguồn nguyên liệu hóa thạch như xăng, dầu, nhớt được dùng để vận hành các máy móc, thiết bị chuyên dùng. Quá trình sử dụng các năng lượng này là nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu. Do đó, Công ty đã có những chính sách hợp lý như: đưa ra định mức sử dụng, chi phí sử dụng phù hợp, tìm kiếm các loại năng lượng sạch, thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu việc sử dụng các loại năng lượng này.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Công ty sử dụng nước để phục vụ cho việc hỗ trợ sản xuất sản phẩm như một loại nguyên vật liệu phụ, sinh hoạt tại văn phòng, do đó chi phí phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên này là không đáng kể.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công tác bảo vệ môi trường được công ty cổ phần thực hiện rất nghiêm chỉnh. Trong năm 2024, Công ty không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

Với nhận thức chất lượng nguồn nhân lực sẽ quyết định quan trọng đến sự thành công của doanh nghiệp, Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức thực hiện bố trí các nhân sự có năng lực, kinh nghiệm để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp. Năm 2024 tiếp tục là một năm công ty đẩy mạnh việc xây dựng, tổ chức và triển khai nhiều khóa học đào tạo từ cấp quản lý cấp cao đến các chuyên viên, nhân viên nhằm hoàn thiện, bổ sung các kiến thức, kỹ năng cho người lao động phát huy hơn nữa năng lực, kinh nghiệm của mình và phát triển bản thân.

Đối với các nhân sự có đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý, Công ty sẽ bố trí vào các vị trí quản lý để đóng góp được nhiều hơn vào sự phát triển của Công ty kèm theo chế độ lương, phúc lợi.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài mục tiêu chủ yếu là lợi nhuận của Công ty, Công ty thường xuyên duy trì các hoạt động vì cộng đồng nhằm chia sẻ một phần lợi nhuận của Công ty cho sự phát triển của xã hội bằng các hoạt động thiết thực như: quyên góp quỹ hỗ trợ, thăm hỏi và trao quà cho các gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn trong địa bàn hoạt động của Công ty,...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty không có các dự án phát triển thị trường vốn xanh, tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động công ty sẽ chú trọng đến công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm cho môi trường trong quá trình hoạt động. Đồng thời, công ty sẽ tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, tài trợ các dự án nghiên cứu phát triển năng lượng xanh theo chính sách chung của đất nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

1. Sản lượng sản xuất	:	50.037,054 tấn
2. Sản lượng tiêu thụ	:	51.988,264 tấn
3. Doanh thu	:	133.947.054.076 đồng
4. Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	18.554.254.059 đồng
5. Lợi nhuận kế toán sau thuế	:	16.903.313.015 đồng
6. Lao động	:	204 người
7. Thu nhập bình quân đ/người/tháng	:	10.000.000 đồng
8. Nộp ngân sách nhà nước	:	6.288.115.419 đồng

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

+ Công tác kinh tế - kế hoạch:

- Công tác lập kế hoạch hàng tháng, quý đã từng bước khắc phục, số liệu kế hoạch đã sát hơn với thực tế, tổng hợp số liệu từ các bộ phận đến tổng thể toàn Công ty được cải thiện, đảm bảo chất lượng các báo cáo.

+ Công tác tài chính – kế toán:

- Chất lượng trong công tác tài chính - kế toán được nâng cao, sử dụng vốn hợp lý, kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tuân thủ chế độ báo cáo tài chính áp dụng cho công ty đại chúng, chất lượng hạch toán, kê khai, quyết toán thuế kịp thời.

+ Công tác quản lý thiết bị :

- Công ty đã xây dựng và đang vận hành Quy trình quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 theo từng lĩnh vực hoạt động và điều kiện thực tế của Công ty

3. Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài sản

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		53.160.440.499	68.870.852.209
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.380.457.394	10.602.634.312
1 Tiền	111		2.380.457.394	10.602.634.312
II Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.056.819.770	42.397.180.458
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	23.406.182.828	25.388.535.081
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	19.185.701.387	20.657.666.637
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	7	124.421.220	172.594.105
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5	(3.659.485.665)	(3.821.615.365)
III Hàng tồn kho	140	8	11.610.303.381	15.678.511.645
1 Hàng tồn kho	141		11.610.303.381	15.678.511.645
IV Tài sản ngắn hạn khác	150		112.859.954	192.525.794
1 Thuế GTGT được khấu trừ	152		112.859.954	192.525.794
2 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		93.102.905.803	72.090.398.662
I Các khoản phải thu dài hạn	210		1.131.674.306	1.131.674.306
1 Phải thu dài hạn khác	216	7	1.131.674.306	1.131.674.306
II Tài sản cố định	220		6.400.859.159	7.851.515.911
1 Tài sản cố định hữu hình	221	9	6.400.859.159	7.851.515.911
- Nguyên giá	222		117.875.415.175	115.802.947.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(111.474.556.016)	(107.951.431.089)
III Tài sản dở dang dài hạn	240	10	85.570.372.338	63.107.208.445
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		85.570.372.338	63.107.208.445
IV Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	11	1.230.000.000	1.230.000.000
2 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	11	(1.230.000.000)	(1.230.000.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		146.263.346.302	140.961.250.871

(Nguồn báo cáo tài chính công ty năm 2024)

- Tổng tài sản năm 2024 tăng so với năm 2023 với tỉ lệ tăng 10,4% chủ yếu là ở chỉ tiêu xây dựng cơ bản. Nguyên nhân có mức chênh lệch tăng cao như vậy là do công ty đầu tư công trình trọng điểm thu hồi khí CO2 từ các các lò vôi công nghiệp vừa là công trình có nguồn vốn lớn bên cạnh

đó giải quyết được vấn đề môi trường về khí thải và công ty đã được sở khoa học công nghệ công nhận là công trình đạt chuẩn khoa học công nghệ.

3.2 Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		67.492.333.890	66.966.130.856
I Nợ ngắn hạn	310		66.722.198.755	64.374.671.457
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	13.079.345.860	6.694.597.087
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		29.473.151	2.518.311
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	771.910.627	2.179.219.439
4 Phải trả người lao động	314		2.743.496.042	2.482.426.746
3 Chi phí phải trả ngắn hạn	315		775.386.216	-
5 Phải trả ngắn hạn khác	319		171.648.241	146.239.866
6 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14	46.081.440.276	50.335.440.276
7 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.069.498.342	2.534.229.732
II Nợ dài hạn	330		770.135.135	2.591.459.399
1 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	14	770.135.135	2.591.459.399
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		78.771.012.412	73.995.120.015
I Vốn chủ sở hữu	410	15	78.771.012.412	73.995.120.015
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		49.744.500.000	49.744.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		49.744.500.000	49.744.500.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		12.123.199.397	3.811.864.593
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.903.313.015	20.438.755.422
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	10.948.900.000
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		16.903.313.015	9.489.855.422
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		146.263.346.302	140.961.250.871

(Nguồn báo cáo tài chính công ty năm 2024)

Trong số các chỉ tiêu nợ phải trả có chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là tăng cao nguyên nhân là vì công ty phải vay vốn để đầu tư dây truyền thu hồi khí CO₂ hóa lỏng công trình trọng điểm và xuyên suốt của công ty nên chỉ tiêu khoản vay tăng cao. Nhưng về mặt tài chính và với khả năng, tiềm lực sẵn có của công ty. Công ty vẫn đang hoàn thành tốt nghĩa vụ với các khoản vay nợ trên.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cơ chế chính sách của công ty từng bước hoàn thiện, áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO xác thực với điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong tình hình cực kỳ khó khăn về thị trường, mọi hoạt động kinh doanh đều bị tác động xấu. Ban điều hành đã đẩy mạnh công tác xem xét năng lực cán bộ và có đề án nhân sự theo hướng ngày càng tinh gọn. Chính sách khoán được xem xét áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Triển vọng và cơ hội phát triển ngành

- Bột nhẹ là một chất độn có tính ưu việt cao, nó làm giảm độ co ngót và tạo độ bóng cho bề mặt sản phẩm. Chính vì thế, bột nhẹ được sử dụng nhiều trong các ngành sản xuất sơn, giấy, cao su, nhựa, thuốc đánh răng... Hiện nay, ở nước ta có trên 10 cơ sở sản xuất bột nhẹ. Tuy nhiên sản phẩm bột nhẹ của các doanh nghiệp sản xuất trong nước vẫn chưa thể đáp ứng được hết nhu cầu sử dụng trong nước. Hơn nữa, đối với những nhu cầu đòi hỏi chất lượng sản phẩm cao thì sản phẩm

của ta vẫn chưa đạt yêu cầu. Do vậy, hàng năm ta phải nhập khoảng 150.000 tấn sản phẩm bột nhẹ phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong nước như ngành sơn, mỹ phẩm, nhựa, giấy...

- Điều này là một sự lãng phí không cần thiết trong khi nước ta sở hữu nguồn nguyên liệu đá vôi rất dồi dào với chất lượng khá tốt, phù hợp cho sản xuất bột nhẹ. Hiện nay, 125 tụ đá vôi khoáng đã được tìm kiếm và thăm dò, trữ lượng ước đạt 13 tỷ tấn, tài nguyên dự báo khoảng 120 tấn. Các mỏ đá vôi này chủ yếu tập trung ở các tỉnh phía Bắc và cực Nam.

- Với nhu cầu sử dụng trong nước ngày càng cao và tiềm năng vốn có của tài nguyên nước nhà, ngành sản xuất bột đá vôi chắc chắn sẽ có triển vọng rất tốt trong tương lai. Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào “chất” để có được sản phẩm đạt chất lượng cho các mục đích sử dụng khác nhau và có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

- Với phương châm “Sự thỏa mãn của khách hàng là sự thành công của chúng tôi”, Công ty đang cố gắng nỗ lực không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Có thể nói, chiến lược phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với xu thế, định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không có

1. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Như nội dung trình bày tại mục II.6 của báo cáo này.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

- Trong giai đoạn khủng hoảng nền kinh tế toàn cầu suốt nhiều năm qua, nền kinh tế nước ta đã hội nhập với kinh tế thế giới nên không tránh khỏi những khó khăn, kinh tế trong nước bất ổn, lạm phát tăng cao, nợ xấu ngân hàng, vỡ bong bóng bất động sản,... đã tác động không nhỏ đến các doanh nghiệp, Công ty vẫn đứng vững, vượt qua được cơn bão suy thoái, và dần dần khẳng định uy tín, thương hiệu của Công ty.

- Lương, chế độ chính sách và chăm lo đời sống vật chất cho người lao động: Trong khi hàng loạt các doanh nghiệp trong nước nợ lương, bảo hiểm dài hạn, thì công ty cổ phần hóa chất Minh Đức vẫn thanh toán tiền lương, và đóng các chế độ cho người lao động như BHYT, BHXH, BHTN đầy đủ, kịp thời. Đây là nỗ lực to lớn của HĐQT, Ban giám đốc Công ty.

- Toàn thể CBCNV trong toàn Công ty là một khối đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ CBCNV có trình độ tay nghề, kiên định chung tay xây dựng Công ty phát triển vững mạnh. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Về nhiệm vụ kinh doanh: Ban giám đốc công ty đã làm tốt nhiệm vụ được giao cụ thể là giữ được mức doanh thu của công ty luôn ổn định, lương, thưởng và các chế độ cho người lao động luôn ổn định và được duy trì.

- Ban giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty hầu hết là những người đã gắn bó cùng Công ty từ những ngày đầu thành lập đến nay, do vậy, có thể khẳng định hầu hết đều một lòng vì sự ổn định phát triển của công ty. Dưới sự lãnh đạo sâu sát, cùng với sự nêu gương về tinh thần trách nhiệm, sự hy sinh vì Công ty, vì người lao động của HĐQT đã khiến cho toàn thể Ban điều hành Công ty phải luôn cố gắng thực hiện nhiệm vụ mà ĐHCĐ, HĐQT Công ty đã giao phó.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị còn tồn tại từ nhiệm kỳ trước.

- Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản có hiệu quả cao, đồng thời giám sát, hỗ trợ Ban giám đốc hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao, dự tính doanh thu 150 tỷ đồng, lợi nhuận 20 tỷ đồng và cổ tức là 25%.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 5 thành viên

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Văn Khấn	447.718	4.477.180.000	9
2	Phạm Tiến Đức	162.204	1.622.040.000	3,26
3	Lại Văn Lườn	124.831	1.248.310.000	2,51
4	Lê Văn Hiến	80.000	800.000.000	1,61
5	Đình Hữu Nam	80.000	800.000.000	1,61

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Lại Văn Lườn	Chủ Tịch HĐQT	7/7	100	
2	Ông Phạm Tiến Đức	Phó Chủ Tịch HĐQT	7/7	100	
3	Ông Phạm Văn Khấn	Thành viên HĐQT	7/7	100	
4	Ông Đình Hữu Nam	Thành viên HĐQT	7/7	100	
5	Ông Lê Văn Hiến	Thành Viên HĐQT	7/7	100	

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 7 cuộc họp với sự thống nhất ý kiến 100% về các nội dung của cuộc họp, cụ thể như sau:

- **Nội dung họp ngày 19/03/2024:**

+ Ban giám đốc công ty báo cáo sơ bộ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2024.

+ Phê duyệt báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được kiểm toán

+ Hợp giải quyết tranh chấp cổ phần giữ cổ đông của mã số 352.

+ Kế hoạch chuẩn bị cho ĐHĐCĐ Thường niên năm 2024.

- **Nội dung họp ngày 26/03/2024.**

+ Thống nhất ngày đăng kí cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của các cổ đông.

+ Duyệt toàn bộ hồ sơ tài liệu dự thảo phục vụ cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

+ Ấn định ngày và thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

- **Nội dung họp ngày 06/05/2024.**

+ Hợp phiên đầu tiên của HĐQT khóa 6 nhiệm kì 2024- 2028.

+ Tiến hành bầu các chức danh trong HĐQT.

+ Bổ nhiệm người quản trị công ty.

+ Bổ nhiệm ban điều hành công ty.

+ Bổ nhiệm người được ủy quyền công bố thông tin của công ty.

- **Nội dung họp ngày 17/05/2024.**

+ Duyệt quyết toán quý 1 năm 2024.

+ Xem xét đề nghị hiệu chỉnh hệ số lương của một số chức danh.

+ Thông qua nội dung đăng kí giao dịch toàn bộ cổ phiếu của công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom).

+ Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để làm thủ tục đăng kí tại VSDC

+ Thông qua qui chế công bố thông tin.

- **Nội dung họp ngày 27/06/2024.**

+ Đính chính nội dung câu từ trên biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ cho đúng với quy định của chuẩn mực kế toán ban hành.

+ Tiếp tục làm hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- **Nội dung họp ngày 17/8/2024.**

+ Duyệt quyết toán quý 2 và 6 tháng đầu năm năm 2024.

+ Tổng giám đốc công ty báo cáo về tiến độ thực hiện công trình khí CO2 hóa lỏng.

+ Đề xuất về chế độ cho thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát.

+ Báo cáo về tiến độ thực hiện đưa toàn bộ cổ phiếu công ty lên giao dịch tại sàn Upcom.

- **Nội dung họp ngày 26/11/2024.**

+ Duyệt quyết toán quý 3 và 9 tháng năm 2024.

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

+ Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024.

+ Kế hoạch chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc): hàng quý hội đồng quản trị họp để đánh giá kết quả và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho giám đốc điều hành công ty để kịp thời có phương hướng khắc phục và phát huy mặt làm được và chưa được của giám đốc điều hành nhằm đưa ra kế hoạch sản xuất và kinh doanh hiệu quả nhất nhằm mục đích thu về lợi nhuận cao nhất cho công ty và lợi tức lớn nhất cho cổ đông. Ngoài ra HĐQT còn có thể họp bất thường nếu như có vấn đề lớn xảy ra.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 3 thành viên với số lượng sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Văn Quang	116.174	1.161.740.000	2,34
2	Đào Minh Ngọc	54.251	542.510.000	1,09
3	Phạm Văn Tố	124.465	1.244.650.000	2,5

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Văn Quang	4	100%	100%	
2	Phạm Văn Tố	4	100%	100%	
3	Đào Minh Ngọc	4	100%	100%	

- Nội dung cuộc họp ngày 19/03/2024.

- + Xem xét thống nhất kết quả kiểm tra quyết toán năm 2023, và các hoạt động thuộc thẩm quyền của ban kiểm soát đối với hoạt động của công ty cổ phần hóa chất Minh Đức.
- + Báo cáo đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả kiểm tra, giám sát của ban kiểm soát năm 2023, kiến nghị các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- + Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- + Thực hiện giám sát hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý, điều hành công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ.
- + Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của công ty.
- + Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phương hướng nhiệm vụ hoạt động của ban kiểm soát khóa 6 nhiệm kỳ 2024 – 2028.

- Nội dung cuộc họp ngày 06/05/2024.

- + Bầu trưởng ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban kiểm soát khóa 6 nhiệm kỳ 2024 – 2028.
- + Kiểm tra báo cáo quyết toán quý 1 năm 2024
- + Kiểm tra đầu tư xây dựng cơ bản và tăng tài sản quý 1 năm 2024.
- + Phân tích một số chỉ tiêu kinh tế so với cùng kỳ năm 2023.
- + Kiểm tra thanh khoản của các đại lý tạ ngày 31/03/2024 theo qui chế nợ của công ty.
- + Một số kết luận và kiến nghị của ban kiểm soát.
- + Kết luận cuộc họp.

- Nội dung ngày 11/8/2024.

- + Kiểm tra báo cáo quyết toán quý 2 năm 2024.
- + Kiểm tra đầu tư xây dựng cơ bản và tăng tài sản 6 tháng đầu năm 2024.
- + Phân tích một số chỉ tiêu kinh tế so với cùng kỳ năm 2023.
- + Kiểm tra thanh tình hình công nợ của các đại lý tại ngày 30/06/2024 theo qui chế bán hàng công ty.
- + Kiểm tra dòng tiền chi cho dây truyền khí CO2.
- + Đưa ra một số kiến nghị cho hoạt động của công ty.

- Nội dung họp ngày 6/11/2024.

- + Kiểm tra báo cáo quyết toán quý 3 và 9 tháng năm 2024.
- + Kiểm tra đầu tư xây dựng cơ bản và tăng tài sản 9 tháng đầu năm 2024.
- + Phân tích một số chỉ tiêu kinh tế so với cùng kỳ năm 2023.
- + Kiểm tra thanh tình hình công nợ của các đại lý tại ngày 30/09/2024 theo qui chế bán hàng công ty.
- + Kiểm tra dòng tiền chi cho dây truyền khí CO2.
- + Một số kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm Soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, Thưởng, Phụ cấp	Cổ tức	Tổng các khoản năm 2024
I	Hội đồng quản trị		2.312.616.875	1.700.030.700	4.012.647.575
1	Phạm Văn Khản	Thành viên HĐQT	537.019.051	850.664.200	1.387.683.251
2	Lại Văn Lườn	Chủ tịch HĐQT - PTGD	492.674.810	237.178.900	729.853.710
3	Phạm Tiến Đức	Phó chủ tịch HĐQT-PTGD	481.433.741	308.187.600	789.621.341
4	Đình Hữu Nam	Thành viên HĐQT	459.934.045	152.000.000	611.934.045
5	Lê Văn Hiến	Thành viên HĐQT	341.555.228	152.000.000	493.555.228
II	Ban Kiểm Soát		661.784.056	560.291.000	1.222.075.056
1	Phạm Văn Quang	Trưởng ban kiểm soát	254.337.470	220.730.600	475.068.070
2	Phạm Văn Tố	Thành viên ban kiểm soát	120.533.950	236.483.500	357.017.450
3	Đào Minh Ngọc	Thành viên ban kiểm soát	286.912.636	103.076.900	389.989.536
III	Kế toán trưởng		256.610.450	9.120.000	265.730.450
1	Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng	256.610.450	9.120.000	265.730.450
			3.231.011.381	2.269.441.700	5.500.453.081

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ : Không có
- c) Hợp đồng giao dịch với người nội bộ : Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: không

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đã được đăng trên website công ty là: minhduc-caco3.com. mục quan hệ cổ đông.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được đăng trên website công ty là: minhduc-caco3.com mục quan hệ cổ đông

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT và BKS;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT MINH ĐỨC



CHỦ TỊCH HĐQT
Lại Văn Lườn

MỤC LỤC BÁO CÁO

I.	Thông tin chung.....	1
1.	Thông tin chung:.....	1
1.1	Thông tin khái quát.....	1
1.2	Quá trình hình thành và phát triển.....	2
1.3	Các sự kiện khác: Không có.....	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.	3
2.1	Ngành nghề kinh doanh:.....	3
2.2	Địa bàn kinh doanh.....	3
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.	4
3.1	Mô hình quản trị.	4
	Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty	4
3.2	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	4
3.3	Các công ty con, công ty liên kết:	8
4.	Định hướng phát triển.....	8
4.1	Các mục tiêu chủ yếu của công ty.....	8
5.	Các rủi ro	9
II.	Tình hình hoạt động trong năm	9
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
	<i>Đơn vị : Đồng</i>	9
	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo</i>	10
2.	Tổ chức và nhân sự.....	12
2.1	Danh sách ban điều hành.....	12
2.2	Những thay đổi trong ban điều hành	14
2.3.	Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách của Công ty đối với người lao động	14
	Tổng số người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2024 là 204 người.	
	Trong đó, cơ cấu theo trình độ lao động như sau:.....	14
	+ Chính sách với người lao động	14
	Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động. thực hiện dưới các hình thức sau:	14
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	15
4.	Tình hình tài chính.....	15
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.	16
5.1	Cổ phần.....	16
5.2	Cơ cấu cổ đông.	16
5.3.	Thông tin cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty.....	17
5.4	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
5.5	Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	17
5.6	Các Chứng khoán khác.....	17
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội.....	17

6.1. Tác động lên môi trường	17
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	17
6.3. Tiêu thụ năng lượng:	17
6.4. Tiêu thụ nước:.....	17
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:	18
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:	18
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	18
6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	18
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
2. Những tiến bộ công ty đã đạt được.	18
3. Tình hình tài chính.....	19
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	20
- Cơ chế chính sách của công ty từng bước hoàn thiện , áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO xác thực với điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	20
5. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : <i>Không có</i>	21
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	21
1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	21
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	22
V. Quản trị công ty	22
1. Hội đồng quản trị.....	22
1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:.....	22
1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	22
1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:	22
2. Ban Kiểm soát	23
2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:	23
2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:.....	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	25
VI. Báo cáo tài chính.....	25
1. Ý kiến kiểm toán.....	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	25